

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Số: 105/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 04 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC HỖ TRỢ VÀ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26.11.2003;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13.11.2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17.5.2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 64/2009/QĐ-UBND ngày 05.5.2009 về việc ban hành quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao; Số 34/2012/QĐ-UBND ngày 08.6.2012 về việc ban hành quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người đứng đầu các cơ quan tổ chức, đơn vị của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong việc hỗ trợ và giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TTTU; TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVPUBND tỉnh; Các chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH

CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC HỖ TRỢ VÀ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH.

(Kèm theo Quyết định số: 105 /2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 04 năm 2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về chế độ trách nhiệm và các hình thức khen thưởng, xử lý trách nhiệm đối với Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế và các hoạt động hỗ trợ tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Người đứng đầu các cơ quan nhà nước, đơn vị địa phương có nhiệm vụ giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Người đứng đầu), bao gồm:

- a. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan ngang Sở do ngành dọc Trung ương quản lý có nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước đối với tổ chức kinh tế;
- b. Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện;
- c. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

d. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp nhà nước.

2. Cấp phó của Người đứng đầu các cơ quan nhà nước, đơn vị địa phương quy định tại Khoản 1 của Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như Người đứng đầu trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành bằng văn bản uỷ quyền, thông báo phân công hoặc quyết định phân công phụ trách lĩnh vực được giao.

3. Tổ chức kinh tế trong Quy định này bao gồm: doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hội, hiệp hội doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc xác định trách nhiệm.

1. Khi xem xét chế độ trách nhiệm của Người đứng đầu để khen thưởng, hoặc xử lý kỷ luật phải khách quan, đúng người, đúng việc, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Người đứng đầu và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Việc khen thưởng, xử lý kỷ luật Người đứng đầu được thực hiện theo các quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Thi đua khen thưởng và các quy định tại văn bản này.

3. Về thời gian xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp thực hiện theo Quy định này (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản của pháp luật đó).

Điều 4. Kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp bao gồm:

1. Văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức kinh tế.

2. Văn bản tham mưu báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp trên về phương án giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế.

3. Văn bản hướng dẫn tổ chức kinh tế liên hệ với cơ quan chức năng cùng cấp giải quyết theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. Nội dung chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc hỗ trợ và giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế

Điều 5. Trách nhiệm trong việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế.

1. Bố trí, lựa chọn và chỉ đạo cán bộ, công chức hoặc bộ phận thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị: đảm bảo tận tình hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện phản ánh, kiến nghị theo quy định;

không chậm trễ hoặc gây khó khăn, nhưng nhiều khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tuân thủ đúng quy trình, thời hạn tiếp nhận.

2. Công khai địa chỉ cơ quan, địa chỉ thư tín, số điện thoại, địa chỉ website, địa chỉ email thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang tin điện tử (website) của cơ quan mình và niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan hành chính trực thuộc.

3. Xây dựng và ban hành Quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế áp dụng tại cơ quan, đơn vị (bao gồm các kiến nghị, phản ánh bằng văn bản và kiến nghị, phản ánh trên Website của ngành, đơn vị).

Điều 6. Trách nhiệm trong việc tổ chức chỉ đạo xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế.

1. Đối với những phản ánh kiến nghị của tổ chức kinh tế về những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính, cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền phải xử lý theo đúng quy trình tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

2. Giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết với phản ánh, kiến nghị trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy định của nhà nước và trả lời tổ chức kinh tế. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền, người đứng đầu có trách nhiệm báo cáo, đề nghị, kiến nghị cơ quan cấp trên giải quyết theo quy định của pháp luật và trả lời tổ chức kinh tế; hướng dẫn tổ chức kinh tế liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết trong trường hợp không thuộc nhiệm vụ giải quyết của cơ quan mình. Thời hạn giải quyết kiến nghị cụ thể như sau:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền thì phải có văn bản trả lời hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức kinh tế trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị.

b) Đối với phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp, các cơ quan chức năng của cấp đó theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình báo cáo đề xuất phương án giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị.

c) Đối với phản ánh, kiến nghị không thuộc chức năng giải quyết của đơn vị mình mà thuộc đơn vị khác cùng cấp thì phải hướng dẫn doanh nghiệp bằng văn bản trong vòng 5 ngày làm việc.

d) Đối với những phản ánh, kiến nghị phức tạp được kéo dài thời gian xử lý nhưng trong vòng 15 ngày làm việc phải có văn bản hẹn thời gian giải quyết cụ thể để tổ chức kinh tế biết.

3. Tiếp thu, giải trình, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế trong việc tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu và cơ sở dữ liệu phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả xử lý; công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị; đăng thông tin về phản ánh, kiến nghị và kết quả giải quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện, đơn vị mình.

5. Đơn đốc, kiểm tra và kịp thời có biện pháp cần thiết để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế; xử lý các vi phạm cán bộ, công chức thông qua kiểm tra, giải quyết phản ánh và kiến nghị của tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật và trả lời cho tổ chức kinh tế biết.

Điều 7. Trách nhiệm trong việc đối thoại thông qua hình thức gặp mặt tổ chức kinh tế định kỳ.

Định kỳ hàng năm theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đề xuất và xây dựng kế hoạch trình Chủ tịch UBND tỉnh và tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại doanh nghiệp theo các bước thực hiện như sau:

1. Thực hiện khảo sát để nắm bắt các vấn đề và đưa ra chủ đề đối thoại trình UBND tỉnh
2. Đề xuất kế hoạch tổ chức các cuộc đối thoại theo chủ đề đã được thông qua.
3. Ghi chép nội dung của quá trình đối thoại, các phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp và những chỉ thị, cam kết của UBND tỉnh, các sở, ban ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và gửi đến các cơ quan liên quan.
4. Người đứng đầu có trách nhiệm tổ chức xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 của quy định này.
5. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng kết sau đối thoại, dự thảo kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì đối thoại và công bố rộng rãi kết luận của cơ quan có thẩm quyền về đối thoại doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Trách nhiệm trong việc đối thoại doanh nghiệp đột xuất hoặc theo chuyên đề.

Căn cứ vào tình hình Kinh tế - Xã hội, các vấn đề bức xúc liên quan đến cộng đồng doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức gặp mặt doanh nghiệp đột xuất hoặc theo chủ đề. Các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước theo lĩnh vực xây dựng kế hoạch tổng thể việc tổ chức thực hiện gặp mặt doanh nghiệp đột xuất hoặc theo chuyên đề.

Điều 9. Đối thoại trực tuyến.

1. Đối thoại trực tuyến được thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thực hiện hình thức đối thoại trực tuyến giữa tổ chức kinh tế với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
2. Giám đốc Sở Thông tin truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng cơ sở kỹ thuật để thực hiện hoạt động đối thoại tổ chức kinh tế với chính quyền tỉnh theo hai hình thức sau:

a) Đối thoại trực tiếp của các cơ quan trên cổng thông tin điện tử (Website) của ngành, đơn vị. Các cơ quan xây dựng quy chế duy trì chế độ tiếp nhận và trả lời tổ chức kinh tế trên cổng thông tin, Website của ngành, đơn vị mình; có trách nhiệm trả lời tổ chức kinh tế trong vòng 5 ngày làm việc; hàng tháng báo cáo Ban điều hành tổ chức hoạt động đối thoại.

b) Đối thoại trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ tổ chức kinh tế.

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, trợ giúp phát triển doanh nghiệp;

2. Xây dựng triển khai chương trình, kế hoạch hỗ trợ tổ chức kinh tế theo kế hoạch của UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương và Chính phủ;

3. Thực hiện chỉ thị, chương trình, kế hoạch của tỉnh về Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tập trung cải thiện nâng cao điểm số của các chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thực hiện tốt đề án cải cách hành chính; tham mưu, đề xuất việc tôn vinh, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp.

4. Tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách lựa chọn thu hút đầu tư, ưu đãi các tổ chức kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng nội địa cao.

5. Thực hiện tốt đề án phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tổ chức kinh tế, Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

6. Chủ động, phối hợp cùng với các ngành, đơn vị liên quan cập nhật và công bố công khai thông tin về cơ chế, chính sách, đề án, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình liên quan đến hoạt động của tổ chức kinh tế.

7. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế khác theo quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh.

Mục 2. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Điều 11. Các mức độ đánh giá trách nhiệm của Người đứng đầu.

Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác hỗ trợ, giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh và trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, địa phương, đơn vị để xem xét, đánh giá trách nhiệm của Người đứng đầu theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 5/5/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 8/6/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với

người đứng đầu các cơ quan tổ chức, đơn vị của nhà nước, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao với các mức sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Thực hiện tốt các quy định tại Mục 1 của Quy định này. Giải quyết dứt điểm, không có tồn đọng phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế.
2. Hoàn thành nhiệm vụ: Không vi phạm quy định tại Mục 1 của Quy định này.
3. Không hoàn thành nhiệm vụ: Có vi phạm quy định tại Mục 1 của Quy định này.

Điều 12. Xử lý kỷ luật

1. Người đứng đầu vi phạm quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và vi phạm những quy định tại Mục 1 của Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra mà áp dụng các hình thức kỷ luật theo Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức và Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 5/5/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 8/6/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người đứng đầu các cơ quan tổ chức, đơn vị của nhà nước, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao. Cụ thể, áp dụng hình thức xử lý kỷ luật với người có vi phạm (xét nguyên nhân vi phạm cụ thể) như sau:

a) Phê bình: Đối với những trường hợp vi phạm các quy định tại Mục 1 của Quy định này nhưng chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng phải thông báo nhắc nhở của cơ quan quản lý cấp trên.

b) Khiển trách: Đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm phải kiểm điểm; Đối với những vụ việc không kịp thời giải quyết để doanh nghiệp phải phản ánh, kiến nghị từ 3-5 lần (tùy theo tính chất) đối với một nội dung chưa giải quyết hoặc 3-5 vụ việc tồn đọng trở lên hoặc để các phương tiện truyền thông đại chúng đưa tin làm ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh doanh của tỉnh.

c) Cảnh cáo: Đối với những trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm mà cơ quan quản lý cấp trên yêu cầu phải kiểm điểm; thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, để tồn đọng từ 5 lần trở lên đối với một nội dung chưa giải quyết về việc phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế; ban hành các văn bản giải quyết gây hậu quả nghiêm trọng; những vụ việc gây thiệt hại cho tổ chức kinh tế dẫn tới phải xin lỗi hoặc bồi hoàn về vật chất.

2. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật: Thực hiện việc xử lý kỷ luật hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Xếp loại cơ quan và Người đứng đầu về trách nhiệm trong hỗ trợ và giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế.

1. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm tổng hợp công tác giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế để tự đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá về công tác giải quyết kiến nghị của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện cung cấp để Sở Nội vụ làm cơ sở cho việc xếp loại thi đua khen thưởng hàng năm theo quy định.

Điều 14. Khen thưởng.

1. Người đứng đầu có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức kinh tế thì được xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.
2. Thường đột xuất khi cá nhân, đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc.
3. Hình thức và tiền khen thưởng thực hiện theo các quy định hiện hành về thi đua khen thưởng.
4. Các cơ quan, địa phương, đơn vị tùy theo tính chất, điều kiện, tình hình cụ thể để có hình thức khen thưởng của cấp mình cho phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trường hợp đặc biệt.

1. Đối với các ý kiến của tổ chức kinh tế và kết quả trả lời của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền không có sự thống nhất. UBND tỉnh thành lập Tổ công tác thẩm định, đánh giá việc giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế do Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư làm tổ trưởng, thành viên là các sở, ban, ngành có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp, trường hợp cần thiết mời các chuyên gia của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội nghề nghiệp của Trung ương tham gia để xem xét, đánh giá thẩm định đúng sai và đề ra biện pháp tháo gỡ, giải quyết.
2. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Người đứng đầu các Sở, ban ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phương án giải quyết trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh kiến nghị của tổ chức kinh tế hoặc được sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Người đứng đầu các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

1. Người đứng đầu các sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm:
 - Căn cứ vào quy định này, quy định trách nhiệm của Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức kinh tế.

- Khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến cơ quan khác phải có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến của người đứng đầu cơ quan đó bằng văn bản. Cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời trong thời gian tối đa không quá 7 ngày; trong trường hợp không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tổng hợp tình hình kết quả giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế, xây dựng dữ liệu đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuộc đơn vị mình. Chậm nhất ngày 25 tháng cuối quý (đối với báo cáo quý) và ngày 15 tháng 12 (đối với báo cáo năm) tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình triển khai thực hiện quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc, tổng hợp kết quả hỗ trợ, giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế.

Điều 17. Trách nhiệm của Liên minh các Hợp tác xã, các Hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp, Hội nghề nghiệp.

Thường xuyên tập hợp ý kiến của các thành viên, hội viên để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ và giải quyết kiến nghị của tổ chức kinh tế; thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức kinh tế.

1. Hợp tác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết kiến nghị góp phần xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh lành mạnh, minh bạch; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Đối với những tổ chức kinh tế có kiến nghị, tố cáo, khiếu nại không đúng, cung cấp thông tin sai sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến cơ quan nhà nước hoặc ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh của tỉnh thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Sửa đổi và bổ sung quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc nội dung nào chưa phù hợp với tình hình thực tế cần sửa đổi, bổ sung thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.